

Số: 553/BC-TrMN

Tân Tiến, ngày 25 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Tiến

2. Địa điểm trụ sở chính: Ấp Thái Dũng - xã Tân Tiến – huyện Đồng Phú – tỉnh Bình Phước. Điện thoại: 02713.872.673

3. Loại hình cơ sở: Cơ sở giáo dục mầm non công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng:

Trường mầm non Tân Tiến đã và đang xây dựng một tập thể các nhà quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trồng người một cách nhiệt huyết và hiệu quả, những chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng mối giao tiếp và quan hệ gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của học sinh với phương châm “cháu vui vẻ, cô hạnh phúc”.

Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tốt, mỗi trẻ đều có cơ hội phát triển một cách toàn diện.

4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bản, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và

dục trẻ đạt hiệu quả cao.

*** Mục tiêu:**

Xây dựng môi trường giáo dục hạnh phúc, trong đó đề cao sự phát triển nhân cách của trẻ, giúp trẻ:

- Hình thành tư chất đạo đức, biết yêu thương, lễ phép và quan tâm đến mọi người xung quanh, tập cho trẻ những thói quen tốt.

- Phát triển tư duy sáng tạo, giúp trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và ngoại ngữ ngay từ tuổi mầm non.

- Khuyến khích trẻ sống hòa nhập; dạy trẻ tính tự lập, trung thực và lòng tự tin; khơi gợi cho trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu vật nuôi, cây trồng.

- Giúp bé phát triển toàn diện, tiếp tục là học sinh gương mẫu sau cấp mầm non và trở thành công dân ưu tú của đất nước mai sau.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ đơn vị:

Trường Mầm non Tân Tiến được hình thành và đổi tên từ Trường Mầm non Tân Hòa năm 2002 theo Quyết định số 865/QĐ-UB ngày 6/6/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú; Trường thuộc địa bàn Ấp Chợ, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập. Vào đầu năm 2016 được sự quan tâm của UBND tỉnh Bình Phước, UBND huyện Đồng Phú cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương Trường Mầm non Tân Tiến đã được đầu tư ngân sách xây dựng trường chuẩn Quốc gia tại địa điểm mới thuộc địa bàn ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến với tổng diện tích là 11.624 m². Đến tháng 12/2016 trường đã được bàn giao và chuyển về trường mới với cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đầy đủ tạo điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập, đáp ứng được yêu cầu cơ bản đổi mới giáo dục.

Các khối công trình đầy đủ và bố trí hợp lý cho công tác dạy học và công tác quản lý, đảm bảo vệ sinh môi trường và khung cảnh xanh, sạch, đẹp gồm 19 phòng học; có 18 phòng chức năng, trong đó: 01 phòng họp, 01 văn phòng, 02 phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng tin học, 01 phòng LQ với ngoại ngữ, 01 phòng LQ với âm nhạc, 01 nhà bếp (có 02 kho bếp), 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng hành chính quản trị; 01 phòng dành cho nhân viên, 01 nhà bảo vệ, 01 nhà kho.

Nhà trường có sân chơi chung, có khuôn viên xanh - sạch - đẹp với nhiều cây xanh, tạo cho sân chơi có nhiều bóng mát, sân chơi được lát gạch rộng rãi, bằng phẳng. Trường có thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động, vui chơi phù hợp quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT. Trường có 19 phòng sinh hoạt chung dùng làm phòng ngủ và có đủ khu vệ sinh cho trẻ, có đủ khối phòng chức năng đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về tiêu chuẩn cơ sở vật chất. Bếp ăn của nhà trường đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia. Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định, các thiết bị ĐDDC chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, người lao động toàn trường đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, người lao động có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, luôn năng động, sáng tạo trong công tác hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có 97,6% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao.

Chi bộ gồm 27 đảng viên, chính thức 26, dự bị 01. Chi bộ là tổ chức lãnh đạo cao nhất trong nhà trường chỉ đạo toàn bộ hoạt động nhà trường; hằng năm Chi bộ đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 100% Đảng viên được đánh giá đủ tư cách hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn gồm có 55 công đoàn viên. Trong năm học, công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua của đơn vị, của ngành như: phát triển kinh tế để có thêm thu nhập, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi nhau lúc gặp khó khăn, tham gia các phong trào chủ nhật xanh, thể dục thể thao, hiến máu tình nguyện... Cùng nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh. Công đoàn cơ sở được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm

- Chi đoàn gồm có 08 đoàn viên, thực hiện đúng các quy định của các cấp, của đoàn xã, tích cực tham gia các phong trào của các cấp, của trường đề ra, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện và chủ nhật xanh do các cấp tổ chức. Chi đoàn được xếp loại Xuất sắc hàng năm và được UBND xã khen thưởng có thành tích tốt trong công tác Đoàn

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người đại diện liên hệ:

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	GMAIL
1	Trần Thị Nhẫn	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Tiến	0975587050	nhan871975@gmail.com
2	Bùi Thị Xinh	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Tiến	0977512755	buihanhxin82@gmail.com
3	Lê Thị Xuyên	Phó Hiệu trưởng	Trường Mầm non Tân Tiến	0326475100	lethixuyenmntt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:



a. Quyết định thành lập trường số 865/QĐ-UB ngày 6/6/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Trường Mầm non Tân Tiến.

b. Quyết định số 4236/QĐ-UBND ngày 9/12/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Mầm non Tân Tiến nhiệm kỳ 2024-2029 của UBND huyện Đồng Phú;

- Danh sách chức danh thành viên Hội đồng trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ Hội đồng trường
1	Trần Thị Nhân	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Lê Thị Xuyến	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
3	Bùi Thị Xinh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Lê Thị Hồng Thắm	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Lưu Thị Hoàng Anh	Bí thư Chi đoàn	Thành viên
6	Trần Thị Minh	Giáo viên – Tổ trưởng tổ Lá	Thành viên
7	Vũ Thị Hằng	Giáo viên – Tổ trưởng tổ Chồi	Thành viên
8	Tăng Thị Nguyệt	Giáo viên – Tổ trưởng tổ Mầm	Thành viên
9	Ngô Thị Tuyết	Giáo viên - Tổ trưởng tổ Nhà Trẻ	Thành viên
10	Nguyễn Thị Thanh Hương	Cấp dưỡng - Tổ trưởng tổ Nuôi	Thành viên
11	Đặng Thị Hương	Kế toán - Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thư ký
12	Đại diện chính quyền địa phương	Phó chủ tịch UBND xã (Phụ trách khối Văn hóa –Xã hội)	Thành viên
13	Đại diện Ban đại diện Cha mẹ trẻ em	Trưởng ban đại diện CMHS trường	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Bà – Trần Thị Nhân, tại Quyết định số 3122/QĐ-UBND của UBND huyện Đồng Phú ngày 18 tháng 7 năm 2024 Quyết định về việc bổ nhiệm lại ciên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Xuyến tại Quyết định số theo quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND huyện Đồng Phú

- Phó Hiệu trưởng: Bà Bùi Thị Xinh tại Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện Đồng Phú

d. Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị: (Có Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị kèm theo)

e. Họ và tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ gmail, nơi làm việc của tập thể Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

ST T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ ĐIỆN THOẠI	ĐỊA CHỈ GMAIL	NHIỆM VỤ	TRÁCH NHIỆM
1	Trần Thị Nhẫn	Hiệu trưởng	097558050	Nhan871975@gmail.com	Hiệu trưởng BT Chi bộ	- QL chung - QL đảng viên.
2	Bùi Thị Xinh	Phó hiệu trưởng	0977512755	buithanhxinh82@gmail.com	P.Hiệu trưởng - P.BTCB	- QL đảng viên - QL nuôi dưỡng
3	Lê Thị Xuyên	Phó hiệu trưởng	0326475100	lethixuyenmntt@gmail.com	P.Hiệu trưởng	- QL giáo dục
4	Ngô Thị Tuyết	Giáo viên	0388055004	tuyetthuthao@gmail.com	Giáo viên kiêm tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Giảng dạy Nhóm 1A
5	Lê Hồng Liên Hoa	Giáo viên	0888007112	lienhoabp@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy Nhóm 1A
6	Võ Thị My	Giáo viên	0376329276	Vomy121994@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy Nhóm 1B
7	Vũ Thị Thu Thảo	Giáo viên	0364186595	thuthaomn5@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy Nhóm 1B
8	Lưu Thị Hoàng Anh	Giáo viên	0386326242	hoanganh95luu@gmail.com	Giáo viên kiêm bí thư chi đoàn	Giảng dạy Nhóm 2
9	Lê Thị Thương	Giáo viên	0964191905	lemom1506@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy Nhóm 2
10	Phạm Thị Hậu	Giáo viên	0344977274	phamthihau2017@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy giảm giờ
11	Hoàng Thị Bích Ngọc	Giáo viên	0979810230	sonngocminhgian@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 1
12	Trần Thị Thùy Dung	Giáo viên	0387246983	tranthithuydung12021996@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 1
13	Nguyễn Thị Tài	Giáo viên	0967374599	nguyentaimntanti@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 2
14	Nguyễn Thị Hiếu	Giáo viên	0979625561	khuelocankhang@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 2
15	Tăng Thị Bích	Giáo viên	0978754118	bichtang377@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 3

16	Vũ Thị Thùy Linh	Giáo viên	0379083938	Kunnguyen996@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 3
17	Lê Thị Tươi	Giáo viên	0399325456	letuoimn86@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 4
18	Tăng Thị Nguyệt	Giáo viên	0865114026	Nguyet297@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 4
19	Lê Thị Hồng Thắm	Giáo viên	0866154519	contraicuame@gmail.com	Giáo viên, chủ tịch công đoàn	Giảng dạy lớp Mầm 5
20	Từ Mai Linh	Giáo viên	0977307035	linh14011985@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Mầm 5
21	Lê Thị Nam	Giáo viên	0826726862	lenam86@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy giảm giờ
22	Vũ Thị Hằng	Giáo viên	0989818040	hangmntantien@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 1
23	Đinh Thị Hường	Giáo viên	0975553407	dinhdinhhuong1994@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp chồi 1
24	Dương Thị Ngà	Giáo viên	0979501549	tuan123as123@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 2
25	Vương Thị Thúy Huyền	Giáo viên	0367907339	vuongthuyhuyen17121994@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 2
26	Phạm Thị Bích Hằng	Giáo viên	0973272915	gaumisa196@gmail.com	giáo viên, UVBCH công đoàn	Giảng dạy lớp Chồi 3
27	Nguyễn Thị Liễu	Giáo viên	0329265156	dglieutb@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 3
28	Nguyễn Thị Thanh Minh	Giáo viên	0386041009	dieptrdp@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 4
29	Nguyễn Thị Toán	Giáo viên	0337011189	Nguyentoan1989tp@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 4
30	Lê Thị Hiên	Giáo viên	0349961264	lethihienaa@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Chồi 5
31	Nguyễn Thị Thanh Bình	Giáo viên	0393790676	madambinh2017@gmail.com	Gáo vên	Giảng dạy lớp Chồi 5
32	Phạm Thị Vui	Giáo viên	0869720134	vuonglinhly22@gmail.com	Giáo vên	Giảng dạy giảm giờ
33	Trần Thị Minh	Giáo viên	0818229339	dongochuyanh@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 1
34	Đặng Thị Kim Sơn	Giáo viên	0983153279	dangthikimson033@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 1
35	Hoàng Thị Hồng Diễm	Giáo viên	0988326337	diepchi3109@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 2

36	Nguyễn Thị Minh	Giáo viên	0986482180	nguyenminhtantie n1984@gmail.co m	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 2
37	Nguyễn Thị Duyệt	Giáo viên	0988110480	nguyenduyet826 @gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 3
38	Dương Thị Lan Hương	Giáo viên	0973595082	duonglanhuong10 05@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 3
39	Nguyễn Thị Hồng	Giáo viên	0827945139	hongnguyen.dpga @gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 4
40	Cao Thị Mai	Giáo viên	0978938813	caomai113@gmai l.com	giáo viên	Giảng dạy lớp lá 4
41	Đoàn Thị Hải Yến	Giáo viên	0977259814	hieuquangquyet@ gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp lá 5
42	Lê Thị Thúy An	Giáo viên	0349552402	anhlemiu@gmail. com	Giáo viên	Giảng dạy lớp lá 5
43	Phạm Thị Cẩm Nhi	Giáo viên	0972805123	phanhhi91@gma il.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 6
44	Hoàng Thị Thu Hà	Giáo viên	0983655718	thuhapecon@gma il.com	Giáo viên	Giảng dạy lớp Lá 6
45	Nguyễn Thị Thu Phương	Giáo viên	0983906481	Thuphuong06039 0@gmail.com	Giáo viên	Giảng dạy giảm giờ
46	Nguyễn Thị Thanh Hương	Cấp dưỡng	0983940713	nguyenthithanhhu ong17011979@g mail.com	Cấp Dưỡng	Tổ trưởng Tổ nuôi
47	Đinh Kim Oanh	Cấp dưỡng	0933447452	kimoanh2511198 0@gmail.com	Cấp Dưỡng	Nấu ăn
48	Phạm Thị Hương Lan	Cấp dưỡng	0384791876	phanhuonglan18 031976@gmail.c om	Cấp Dưỡng	Nấu ăn
49	Nguyễn Thị Thúy An	Cấp dưỡng	0343538085	nguyentuyetan2@ gmail.com	Cấp Dưỡng	Nấu ăn
50	Nguyễn Thị Thủy	Cấp dưỡng	0971134658	thuynguyen2003b p@gmail.com	Cấp Dưỡng	Nấu ăn
51	Lê Phương Thảo	Cấp dưỡng	0932146706	lepguongt84hao@ gmail.com	Cấp Dưỡng	Nấu ăn
52	Đặng Thị Hương	Kế toán	0937393977	danghuongsusu@ gmail.com	Kế toán kiêm văn thư, tổ trưởng tổ Văn phòng	Kế toán kiêm văn thư
53	Đào Văn Sắc	Bảo vệ	0984869929	Daosac1975@gm ail.com	Bảo vệ	Bảo vệ
54	Đào Văn Thúc	Bảo vệ	0332614250	Daothuc1979@g mail.com	Bảo vệ	Bảo vệ
55	Lê Thị Kim Liễu	Phục vụ	0377903657	lethikimlieu17019 7777@gmail.com	Phục vụ	Phục vụ

8. Các văn bản khác đơn vị ban hành:

- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường số 304/PH-MN ngày 05/9/2018 về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2018-2023 của Trường Mầm non Tân Tiến. *(Có phương hướng chiến lược kèm theo)*

- Kế hoạch số 354/KH-TrMN ngày 20/9/2024 của Trường Mầm non Tân Tiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 (có kế hoạch kèm theo

- Quyết định số 378/QĐ-TrMN, ngày 29 tháng 9 năm 2024 Ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Quy tắc kèm theo)

- Quyết định số 379/QĐ-TrMN, ngày 29 tháng 9 năm 2024 Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Quy chế kèm theo)

- Quyết định số 380/QĐ-TrMN, ngày 29 tháng 9 năm 2024 Ban hành Quy chế làm việc của nhà trường năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Quy chế kèm theo)

- Quyết định số 381/QĐ-TrMN, ngày 29 tháng 9 năm 2024 Ban hành nội quy của nhà trường năm học 2024 - 2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Nội quy kèm theo)

- Nghị quyết số 311/NQ-TrMN ngày 29/8/2024, Nghị quyết Hội đồng trường đầu năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Nghị quyết kèm theo)

- Kế hoạch tuyển sinh số 215/KH-TrMN ngày 29/8/2024, kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có kế hoạch kèm theo)

- Kế hoạch phát triển đội ngũ số 382/KH-TrMN ngày 29/9/2024, kế hoạch phát triển đội ngũ năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Tân Tiến (có kế hoạch kèm theo)

- Quyết định số 02/QĐ-TrMN, ngày 02 tháng 1 năm 2024 Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Trường Mầm non Tân Tiến (có Quy chế kèm theo)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

[illegible]

2	Mẫu giáo	34	35		34	1								35	
II	Cán bộ quản lý	3	3		3				3					3	
1	Hiệu trưởng	1	1		1									1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2		2									2	
III	Nhân viên	10	10		1										
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1	1		1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên nuôi dưỡng	6	6												
6	Bảo vệ.	2	2												
7	Phục vụ	1	1												

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	19	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	19	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	11.624	20,5 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2.448	4,33 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	0	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	996,72	1,76 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0

3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	264,24	0,47 m ² /trẻ em			
4	Diện tích sân chơi (m ²)	550,74	0,99 m ² /trẻ em			
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	121,36	0,21 m ² /trẻ em			
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	131,96	0,23 m ² /trẻ em			
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	205,76	0,36 m ² /trẻ em			
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)					
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16/19	16 bộ/19 lớp			
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	3				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	34	34 bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	6				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	3/3				
1	Bộ thể chất đa năng.	0	Dùng chung tại phòng thể chất			
2	Đồ chơi tự làm	57	03 bộ/lớp			
Số lượng(m ²)						
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		246,24		0,44
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
--	--	-----------	--------------

XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

⁺ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục;

- Báo cáo tự đánh giá năm học 2023-2024. *(Có báo cáo kèm theo)*

- Báo cáo cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá số 436/BC-TrMN ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Trường Mầm non Tân Tiến *(Có báo cáo kèm theo)*

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

STT	NỘI DUNG	2023-2024	2024-2025	GHI CHÚ
1	Tổng số trẻ em	556	565	
2	Tổng số nhóm, lớp	19	19	
3	Số nhóm trẻ.	3	3	
4	Số trẻ tính bình quân/ nhóm	25	23,3	
5	Số lớp mẫu giáo	16	16	
6	Số trẻ tính bình quân/ lớp mẫu giáo	30	31	
7	Số trẻ học nhóm, lớp ghép	0	0	
8	Số trẻ học 2 buổi/ ngày	556	565	
9	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.	556	565	
10	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	556	565	
11	Số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ.	556	565	
12	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	176	225	
	Số trẻ khuyết tật.	01	03	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính trong năm tài chính trước liền kề:

1.1. Nguồn Ngân sách nhà nước:*ĐVT: đồng*

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Ước thực hiện năm 2024)	Năm trước liên kê năm báo cáo (Năm 2023)	Ghi chú
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	7.871.064.721	7.417.975.663	
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư (Ngân sách cấp)	7.725.064.721	7.275.955.663	
II	Thu giáo dục và đào tạo	146.000.000	142.020.000	
1	Học phí, lệ phí từ người học	146.000.000	142.020.000	
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	7.871.064.721	7.417.975.663	
I	Chi lương, thu nhập	6.887.064.721	6.214.559.754	
1	Chi lương, thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	6.887.064.721	6.214.559.754	
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	980.000.000	1.200.625.909	
1	Chi cho đào tạo			
2	Chi cho nghiên cứu			
3	Chi cho phát triển đội ngũ			
4	Chi phí chung và chi khác	980.000.000	1.200.625.909	
III	Chi hỗ trợ người học	4.000.000	2.790.000	
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	4.000.000	2.790.000	
	<i>Hỗ trợ chi phí học tập</i>	2.000.000	1.350.000	
	<i>Hỗ trợ ăn trưa</i>	2.000.000	1.440.000	
IV	Chi khác			

1.2. Nguồn thu khác theo quy định; các khoản dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục và các khoản thu theo thỏa thuận:

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (Ước thực hiện năm học 2024- 2025)	Năm trước liên kế năm báo cáo (Năm học 2023- 2024)	
I	CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU			
1	Phục vụ học tập vệ sinh trường lớp	30.000	30.000	
2	Phí học bán trú	40.000	90.000	
3	Phí học anh văn	115.000	115.000	
4	Phí học Erobic	100.000	-	
5	Phí trông giữ xe	20.000	-	
6	Tiền ăn	25.000	23.000	Thu theo ngày
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	2.737.110.000	2.564.323.758	
1	Phục vụ học tập vệ sinh trường lớp			
	Tổng thu hoạt động	152.145.000	146.900.277	
	Tổng chi hoạt động	152.145.000	146.867.906	
	Chênh lệch thu chi (Số dư các khoản thu)	-	32.371	
2	Phí học bán trú			
	Tổng thu hoạt động	202.860.000	439.425.000	
	Tổng chi hoạt động	202.860.000	439.425.000	
	Chênh lệch thu chi (Số dư các khoản thu)	-	-	
3	Phí học anh văn			
	Tổng thu hoạt động	84.525.000	71.070.000	
	Tổng chi hoạt động	84.525.000	71.070.000	
	Chênh lệch thu chi (Số dư các khoản thu)	-	-	

4	Phí học Erobic			
	Tổng thu hoạt động	132.000.000	-	
	Tổng chi hoạt động	132.000.000	-	
	Chênh lệch thu chi (Số dư các khoản thu)	-	-	
5	Phí trông giữ xe			
	Tổng thu hoạt động	75.780.000	-	
	Tổng chi hoạt động	75.780.000	-	
	Chênh lệch thu chi (Số dư các khoản thu)	-	-	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

*** Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.**

1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

***Ưu điểm:**

- Nhà trường tham mưu các cấp lãnh đạo bổ sung quỹ đất cho nhà trường, cấp lại diện tích đất là 15.443 mét vuông đảm bảo theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 27/01/2015 của UBND tỉnh Bình Phước, đảm bảo đủ diện tích xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia ở trường trong những năm tiếp theo.

- Huy động trẻ đến trường ở các độ tuổi đảm bảo đạt đạt chỉ tiêu huy động trẻ đến trường, lớp theo kế hoạch đầu năm học 2023-2024 đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt và tăng 02 cháu. Cụ thể:

+ Nhà trẻ : Ra lớp 62 cháu / 465 trẻ trong độ tuổi – Tỷ lệ 13,3%

+ Mẫu giáo : Ra lớp 463 cháu / 589 trẻ trong độ tuổi – Tỷ lệ 78,6 %

+ Mẫu giáo 5 tuổi : Ra lớp 163 cháu / 177 trẻ trong độ tuổi – Tỷ lệ 92,1 %.

(Mẫu giáo 5 tuổi ra tư thực: 14/177 trẻ trong độ tuổi – Tỷ lệ 7,9%. Tổng 5 tuổi ra lớp đạt 100%)

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, đủ phòng chức năng theo quy định, đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; đảm bảo sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Tham mưu UBND huyện sơn, quét lại tường 3 mặt hàng rào, làm lại sàn nhà bếp, cổng trường với tổng kinh phí 497.865.059 đồng

- Trong năm học, nhà trường tiếp tục xây dựng, bổ sung các tiêu chí theo kế hoạch và tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và duy trì chất lượng trường

chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Nhà trường thực hiện xây dựng thư viện số theo Luật Thư viện và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

***Hạn chế:**

- Đất của nhà trường chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lý do: UBND huyện cấp thêm khoảng 3.700 mét vuông cho nhà trường, song ranh giới phần đất này còn tranh chấp với hộ dân và sẽ làm hồ sơ cùng với quy hoạch 100 ha của xã Tân Tiến.

***Giải pháp khắc phục:**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo của Huyện, phối hợp với UBND xã Tân Tiến giải quyết tranh chấp ranh giới đất của phần đất bổ sung thêm để làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian sớm nhất.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; tiến tới PCGDMN TEMG vào năm 2030.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định và hồ sơ theo quy định của phổ cập giáo dục; Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học bán trú; không có trẻ 5 tuổi thuộc đối tượng thụ hưởng chế độ ăn trưa, chi phí học tập

- Bố trí đủ 05 phòng học/ 05 lớp trẻ 5 tuổi và mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp, 100% lớp có đủ đồ dùng theo thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT. Phân công giáo viên dạy trẻ 5 tuổi đảm bảo đúng theo quy định (11 giáo viên/ 05 lớp tỷ lệ 2,2 giáo viên/1 lớp). 100% giáo viên có trình độ chuyên môn mầm non trên chuẩn (ĐHMT 11 giáo viên)

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC của xã đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- 176/176 cháu 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo, tỷ lệ 100%, trường đạt các tiêu chí phổ cập trẻ em 5 tuổi, cuối năm 2023 xã Tân Tiến đạt PCGDMNTNT.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ:

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về sử dụng tài liệu khung trường học an toàn, phòng chống thiên tai và hướng dẫn thực hiện đánh giá. 100% giáo viên nắm được kỹ năng về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường học (thông qua giáo dục lồng ghép trong các hoạt động để học sinh biết và chủ động phòng tránh). 19/19 nhóm, lớp thành lập zalo của lớp để đẩy mạnh công tác truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro tới phụ huynh và học sinh.

- Trong năm học không có dịch bệnh lây lan xảy ra; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích. 100% phụ huynh tham gia ký cam kết phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

*Hạn chế: Chưa tổ chức tập huấn phòng chống cháy, nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường và chưa có các thiết bị thực hành tập huấn phòng cháy chữa cháy

* Giải pháp khắc phục:

- Nhà trường sắp xếp kinh phí mua đồ dùng tập huấn thực hành và kinh phí trả cho cán bộ giảng dạy.

- Có kế hoạch phối kết hợp với công an Phòng cháy chữa cháy sớm để có thời gian về tập huấn.

3.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

3.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe:

- 100% cán bộ, giáo viên, người lao động nắm vững các văn bản chỉ đạo, nắm vững nội quy, quy định về thực hiện vệ sinh; 100% trẻ học bán trú được sử dụng các đồ dùng cá nhân có ký hiệu riêng biệt, các cháu thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Cuối năm học tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 1-2% so với đầu năm tùy theo từng thể.

- Trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; 100% cấp dưỡng được khám sức khỏe theo định kỳ; được kiểm tra kiến thức về “Kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm”;

- Đã tổ chức 01 bữa ăn gia đình cho trẻ 5 tuổi toàn trường với số cháu được tham gia 176 trẻ.

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe 2 lần; tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo lịch tiêm chủng mở rộng và được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; 100% trẻ ở trường được xử lý sơ cứu ban đầu.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm; đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

+ Toàn trường:

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0/556 cháu, tỉ lệ: 0%; giảm so với đầu năm 12 cháu, tỉ lệ 2.17%; vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trẻ cân nặng cao hơn tuổi: 4/556 cháu, tỉ lệ 0.72 %; giảm so với đầu năm 29 cháu, tỉ lệ 5.24%;

Trẻ Béo phì: 1/556 cháu, tỉ lệ 0.18%; giảm so với đầu năm 08 cháu, tỉ lệ 1.99%;

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/556 cháu, tỉ lệ 0.18%; so với đầu năm giảm 15 cháu, tỉ lệ 2.71%

Trẻ suy dinh dưỡng còi cọc: 0/556 cháu, tỉ lệ 0%; so với đầu năm giảm 04 cháu, tỉ lệ 0.72% .

+ Riêng đối với trẻ 5 tuổi :

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0/176 cháu, tỉ lệ: 0%; giảm so với đầu năm 04 cháu, tỉ lệ 2.3%;

Trẻ cân nặng cao hơn tuổi: 1/176 cháu, tỉ lệ 0.56 %; giảm so với đầu năm 15 cháu, tỉ lệ 8.64%;

Trẻ Béo phì: 0/176 cháu, tỉ lệ 0%; giảm so với đầu năm 07 cháu, tỉ lệ 4.02%;

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0//176 cháu, tỉ lệ 0%; giảm so với đầu năm 02 cháu, tỉ lệ 1.15%;

Trẻ suy dinh dưỡng còi cọc: 0/176 cháu, tỉ lệ 0%.

*Hạn chế: Công tác y tế trường học không có nhân viên y tế mà do phó Hiệu trưởng phụ trách bán trú kiêm nhiệm nên việc cấp phát thuốc, xử lý ban đầu khi trẻ bệnh nhiều lúc chưa kịp thời.

* Giải pháp khắc phục: Kiến nghị cấp trên cho nhân viên y tế trường học, thường xuyên túc trực tại trường để xử lý ban đầu khi trẻ bệnh đột xuất.

*** Kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN (kèm theo bảng kiểm).**

- Trong năm học không để dịch bệnh lây lan xảy ra; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- 100% trẻ em đến trường được chăm sóc, nuôi dạy trong môi trường an toàn.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường; biện pháp hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết chấp hành thực hiện tốt các quy tắc ứng xử trong nhà trường.

- 100% phụ huynh có trẻ đến trường ký cam kết với nhà trường về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, phòng chống lực học đường năm học 2023 – 2024.

- Đánh giá “Bảng kiểm cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” đạt 49/50 tiêu chí; đạt cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

* Hạn chế:

- Công tác tập huấn phòng chống cháy, nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên còn ít (được tập huấn 8/55).

- Nhà vệ sinh của trẻ tại các nhóm, lớp chưa có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật.

- Không có nhân viên y tế thực hiện công tác y tế trường học.

* Giải pháp khắc phục:

- Tham mưu với các cấp cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn Phòng cháy chữa cháy.

- Xây dựng kế hoạch lộ trình gửi các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất lắp đặt thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật;

- Kiến nghị cấp trên bổ sung nhân viên y tế trường học.

3.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục:

* Ưu điểm:

- Nhà trường đã triển khai các giải pháp thực hiện Chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Đảm bảo môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện. Phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp

- 100% nhà vệ sinh được xây dựng khép kín, luôn khô, thoáng, sạch, đủ thiết bị phục vụ, có các loại cây xanh hút mùi và hút ẩm mốc. Môi trường làm việc, học tập âm áp, thân thiện đoàn kết; mọi thành viên trong trường học, lớp học được chia sẻ, giúp đỡ, yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu.

- 100% cán bộ, giáo viên, người lao động chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Đảm bảo số lượng, chất lượng đội ngũ theo qui định .

- 19/19 nhóm, lớp thực hiện đánh giá chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” Gồm 5 tiêu chí và 27 chỉ số trong đó có 5 tiêu chí và 26 chỉ số thực hiện đầy đủ.

- Cán bộ quản lý và các tổ khối tham dự chuyên đề điểm tại trường Mầm non Đồng Tâm và Trường Mầm non Thuận Phú. Nhà trường trực tiếp dạy 1 tiết chuyên đề cho CBQL và giáo viên nòng cốt trong Huyện về dự.

- 100% giáo viên biết lập kế hoạch giáo dục trên phần mềm, tổ chức giáo dục, vận dụng và học tập các sáng kiến về chuyên đề theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. 100% giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học phục vụ các hoạt động cho trẻ trải nghiệm. 100% giáo viên tham gia hội thi “ làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề” tháng 10/2023. Kết quả: 01 giải Nhất – Tổ Mầm; 01 giải Nhì – Tổ Lá; 01 giải Ba – Tổ Chồi, 01 giải Khuyến khích – Tổ Nhà trẻ.

- 100% giáo viên được tập huấn ứng dụng Stem Steam trong hoạt động giáo dục. CBQL và các tổ khối tham dự đầy đủ 02 tiết ứng dụng Stem tại Trường Mầm non Tân Lập và 01 tiết tại Trường Mầm non Thuận Phú.

- 100% giáo viên thực hiện chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, bổ sung và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đối với Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

- Nhà trường đã trực tiếp hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên Trường Mầm non BaBySun và nhóm trẻ tư thục Ngọc Diệp. Hỗ trợ về hồ sơ sổ sách cho Cán bộ quản lý và giáo viên. Hướng dẫn cách lập các loại kế hoạch đầu năm để nhà trường căn cứ hoạt động. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã tham gia kiểm tra chuyên môn trường mầm non BaBySun ngày 16/01/2024. Đã nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho nhà trường làm tốt hơn trong năm học tiếp theo

- Thực hiện đầy đủ mọi chính sách cho 01 trẻ khuyết tật nghe và nói tại trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động cho trẻ khuyết tật, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

- Nhà trường có tổng số trẻ dân tộc 21/9 nữ thuộc các dân tộc Tày, Nùng, Hoa, Mường. Tập trung rải rác ở 13 nhóm lớp. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên lồng ghép tăng cường tiếng Việt cho trẻ Dân tộc vào kế hoạch giáo dục và tất cả các hoạt động trong ngày.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được làm quen tiếng Việt, riêng 5 cháu lớp lá nhận biết và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt; trẻ biết giao tiếp bằng tiếng Việt.

- 100% giáo viên được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về triển khai tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS.

- Nhà trường đã tổ chức vận động phụ huynh cho trẻ 5 tuổi làm quen với tiếng Anh theo quy định và mở rộng thêm cho trẻ 4 tuổi được làm quen với tiếng Anh, nhà trường đã mở 04 lớp với tổng 103 cháu (Lá 02 lớp/ 63 cháu; Chồi 02 lớp/ 40 cháu).

- 4/4 tổ làm tốt công tác sinh hoạt chuyên môn: Hàng tháng các tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và lồng ghép sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/tháng, nhà trường sinh hoạt chuyên môn 1 lần/ tháng.

- Thực hiện dự giờ, thao giảng, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo

+ Tổng số tiết BGH dự giờ 96 tiết/năm.(cả 2 HP)

+ Số tiết giáo viên dự giờ giáo viên: 156 tiết/năm.

+ Số tiết thao giảng toàn trường: 4 tiết/ năm học.

+ Số tiết hội giảng toàn huyện: 1 tiết/ năm học.

+ 6/42 giáo viên (tỷ lệ 14,3%) được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.

- Duy trì sĩ số học sinh đến cuối năm học.

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi đạt 96,42% trẻ các độ tuổi khác 93.59%.
- 16/19 nhóm, lớp có đủ đồ dùng theo thông tư 02.
- Kết quả đánh giá sự phát triển của theo từng lĩnh vực :

Đối với trẻ 5 tuổi:

- + Lĩnh vực phát triển nhận thức: 100%.
- + Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 99%
- + Lĩnh vực phát triển thể chất: 100%
- + Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: 100%
- + Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 100%

Đối với trẻ 3,4 tuổi

- + Lĩnh vực phát triển nhận thức: 100%
- + Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 99%
- + Lĩnh vực phát triển thể chất: 99%
- + Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: 99%
- + Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 99%

Đối với nhà trẻ: Số trẻ được đánh giá 75 cháu. Đạt 75 cháu, tỉ lệ 100% .

- 90 % trẻ có kỹ năng ứng phó với những biến đổi về khí hậu, thảm họa thiên tai.
- 100% giáo viên không bạo hành trẻ em, 100% cháu có kỹ năng biết phòng chống xâm hại trẻ em.
- 16/19 nhóm, lớp có đủ đồ dùng theo thông tư 02.
- Tổng số đồ dùng đồ chơi tự tạo toàn trường: 1.232 cái , 1.431 bộ, 480 các loại khác.

- Sáng kiến gửi về Huyện 10 bộ/17 tác giả; Sáng kiến được hội đồng khoa học cấp huyện công nhận 7 bộ/14 tác giả.

- 19/19 nhóm lớp có ứng dụng zalo, website nhà trường, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình.

- 100% Cán bộ, giáo viên trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính, biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày. 95% giáo viên trong trường biết cách soạn giáo án điện tử để trình chiếu powerpoint và áp dụng CNTT vào trong tất cả các hoạt động của trẻ. 100% giáo viên lên lớp có giáo án soạn trước 01 tuần, có ký duyệt của Ban giám hiệu, có đủ đồ dùng đồ chơi phục vụ cho cô và trẻ phù hợp yêu cầu từng hoạt động theo chủ đề, thực hiện đúng, đủ chế độ sinh hoạt một ngày.

- 100% giáo viên thực hiện hiệu quả nội dung lồng ghép tích hợp giáo dục ATGT, BVMT, tiết kiệm năng lượng, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển đảo, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai...; Giáo dục làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ để giáo dục trẻ.

- Cán bộ quản lý và giáo viên nòng cốt được tham dự hội giảng chương trình Tôi yêu Việt nam tại Trường Mầm non Tân Phú ngày 19/10/2023 với 2 hoạt động giáo dục.

- 95% trẻ toàn trường biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp. Biết giúp cô chăm sóc vườn hoa cây cảnh để có môi trường thiên nhiên sạch đẹp.

- 100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn tuyên truyền trực tuyến và trang mạng xã hội và các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

+ 100% giáo viên tham dự tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người.

* Hạn chế: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” vẫn còn 01 chỉ số chưa thực hiện đầy đủ. (Tiêu chí 3- chỉ số 3.3 Giáo viên còn hay làm thay trẻ, còn can thiệp sâu vào các hoạt động của trẻ). Còn 03 nhóm lớp chưa đủ đồ dùng theo thông tư 02.

* Hướng khắc phục:

- Chuyên môn sẽ đi sâu hơn về công tác thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên làm tốt hơn trong tác tổ chức hoạt động giáo dục, tiến tới năm học 2024-2025 sẽ thực hiện đầy đủ 5 nội dung và 27 chỉ số.

- Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm sẽ tham mưu với Hội cha mẹ học sinh của các lớp để có kế hoạch mua sắm hoặc tự làm bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động của trẻ, đảm bảo số lượng đồ dùng, đồ chơi theo qui định.

*** Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-PGDĐT ngày 12/4/2022 của Phòng GD&ĐT về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2025” đối với GDMN.**

- Nhà trường có tổng số 21 cháu thuộc các dân tộc Tày, Nùng, Hoa, Mường. Được phân chia ở 13 nhóm, lớp. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên lồng ghép tăng cường tiếng Việt cho trẻ Dân tộc vào kế hoạch giáo dục và tất cả các hoạt động trong ngày.

- 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được làm quen tiếng Việt, riêng 5 cháu lớp lá nhận biết và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt; trẻ biết giao tiếp bằng tiếng Việt.

- 100% giáo viên được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về triển khai tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số.

***. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/KH-PGDĐT ngày 10/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”**

- Nhà trường đã xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2023-2024. Thực hiện rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của trường. Thực hiện tốt công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chuyên đề.

- Cán bộ quản lý, các tổ khối tham quan môi trường, tập huấn bồi dưỡng chuyên đề cho CBQL, giáo viên tại trường Mầm non Đồng Tâm, trường Mầm non Thuận Phú, trường Mầm non Tân Lập và nhà trường đã tổ chức 01 tiết chuyên đề xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” cho CBQL, giáo viên nòng cốt trong Huyện về dự .

- Xây dựng chỉ đạo lớp điểm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” (Lá 3, Chồi 1) do giáo viên Tăng Thị Nguyệt và Vũ Thị Hằng thực hiện.

- Xây dựng môi trường bên trong và bên ngoài lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, khám phá của trẻ.

- Tổ chức hội thi “Làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên đề” Kết quả Giải nhất: Tổ Mầm, giải nhì: Tổ Lá, giải ba: Tổ Chồi, giải khuyến khích: Tổ Nhà trẻ.

- 100% giáo viên hiểu rõ ý nghĩa của việc giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, biết cách vận dụng vào trong các hoạt động tổ chức cho trẻ.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động, luôn đặt trẻ vào trung tâm của quá trình giáo dục, có nghĩa là “*tạo mọi cơ hội*” cho trẻ được “*tham gia vào các hoạt động*”

- Tăng cường việc sưu tầm và làm đồ dùng đồ chơi, chuẩn bị đa dạng các thể loại trò chơi, đồ chơi, đồ chơi mở để trẻ tham gia chơi và được hoạt động tích cực.

- 100% giáo viên biết sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, đồ dùng sử dụng phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ để kích thích sự tìm tòi, khám phá của trẻ.

- Tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi. Hiểu, tôn trọng sự đa dạng và chấp nhận sự khác biệt của mọi trẻ. Hình thành một số kỹ năng, phát triển năng khiếu của trẻ thông qua các hoạt động.

- 100% giáo viên có ý thức cao trong việc tự học tự rèn tự bồi dưỡng kiến thức, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động ở lớp đáp ứng mục tiêu chuyên đề.

- 100% Trẻ tích cực, chủ động tham gia hoạt động, làm việc theo cặp, theo nhóm trải nghiệm, trao đổi, chia sẻ, trình bày ý kiến.

* Hạn chế: Đa số giáo viên còn hay can thiệp sâu vào hoạt động của trẻ (làm thay trẻ).

* Hướng khắc phục:

- Chuyên môn sẽ đi sâu hơn về công tác thao giảng, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên làm tốt hơn trong tác tổ chức hoạt động giáo dục.

* Đánh giá kết quả thực hiện bộ tiêu chí:

Tiêu chí 1. Môi trường nhà trường: Đạt

Tiêu chí 2. Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Đạt

Tiêu chí 3. Về đội ngũ: Đạt

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Nhà trường bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký và thực hiện, báo cáo kết quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2023 *“về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng đảng và hệ thống chính trị tỉnh Bình Phước trong sạch, vững mạnh”*.

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký và thực hiện hiệu quả Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh. Nhà trường đã tạo điều kiện cho 02 giáo viên tham gia học bồi dưỡng trên chuẩn trình độ chuyên môn (Giáo viên Nguyễn Thị Toán và Giáo viên Nguyễn Thị Như Quỳnh), 01 giáo viên học bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục (Giáo viên Vũ Thị Hằng), tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền pháp luật... do các cấp tổ chức; tham gia tập huấn Phòng cháy chữa cháy 08 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cuối năm học, có 01 giáo viên tốt nghiệp lớp đào tạo trên chuẩn trình độ chuyên môn - Đại học sư phạm mầm non (Giáo viên Nguyễn Thị Như Quỳnh) và 01 giáo viên được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục (Giáo viên Vũ Thị Hằng)

- 100% nhóm lớp được bố trí đủ giáo viên theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ và Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình GDMN của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL – GVMN và giữa giáo viên với giáo viên trong xây dựng kế hoạch,

tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hóa địa phương.

* Hạn chế: Đầu tháng 4 đội ngũ giáo viên giảm 01 (Cô Nguyễn Thị Như Quỳnh là giáo viên hợp đồng theo định suất đã thôi việc, vì thế đội ngũ thiếu 01 giáo viên theo quy định.

* Hướng khắc phục: Nhà trường sắp xếp giáo viên giảm giờ đứng lớp thay giáo viên Nguyễn Thị Như Quỳnh đến hết năm học.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- 100% cán bộ, Giáo viên chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào trong chương trình giáo dục của nhà trường như Montessori, Stem hoặc Steam nhằm phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển GDMN, ưu tiên lồng ghép các nội dung xã hội hóa, vận động tài trợ... Trong năm học, huy động nguồn lực tặng quà cho các trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết...; bổ sung các đồ chơi, trang thiết bị trong và ngoài lớp phục vụ chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

+ Lễ khai giảng, nhà trường đã vận động tặng quà cho các cháu nghèo, các cháu có hoàn cảnh khó khăn đến trường với tổng 23 phần quà trị giá 4.600.000đ và 34 cái cặp sách. (Quà của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện tặng 6 phần quà trị giá trị giá 1.200.000đ; Quỹ khuyến học xã Tân Tiến tặng 5 phần quà trị giá 1.000.000đ; Các cô giáo vận động các mạnh thường quân tặng 12 phần quà cho các cháu trị giá 2.400.000đ; Đoàn Thanh niên xã Tân Tiến tặng 34 cái cặp sách)

+ Trung thu cho trẻ; Nhà trường vận động kinh phí tặng các cháu toàn trường mỗi cháu 01 phần quà với tổng kinh phí 6.100.000 đồng; tặng 10 phần quà cho 10 cháu có hoàn cảnh khó khăn trị giá 2.400.000 đồng.

+ Tết Nguyên đán: nhà trường đã vận động tặng quà cho các cháu nghèo, các cháu có hoàn cảnh khó khăn ăn Tết với tổng 40 phần quà, trị giá 10.700.000đ

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh triển khai Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đúng, chính xác; tham gia tập huấn phần mềm CSDL ngành do các cấp tổ chức. Thực hiện tuyển sinh trực tuyến đạt 100%

Nhà trường đã ký hợp đồng với VNPT cài đặt App có chức năng thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí và các giao dịch khác, Cuối năm học đạt 100% phụ huynh tham gia thanh toán các khoản đóng góp dịch vụ, tiền ăn của trẻ và các giao dịch khác không dùng tiền mặt.

- 100% giáo viên thực hiện soạn giảng trên phần mềm hỗ trợ Lập kế hoạch giáo dục và có kí chữ ký số cho giáo viên. Giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, trình chiếu powerpoint, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, sử dụng Lập kế hoạch giáo dục. 100% giáo viên biết tham khảo khai thác kho tài liệu, học liệu, ngân hàng video của trường và một số trang mạng giáo dục.

- 100% các phần mềm được ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ tại cơ sở .

- Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị bằng hình thức trực tuyến

- Nhà trường tham mưu các cấp đầu tư sửa chữa CSVC, cấp thiết bị dạy học cho các lớp, tập huấn bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong học kỳ 1.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

- Nhà trường đã thực hiện thông tin, truyền thông các chủ trương, quy định, chính sách của ngành, địa phương dành cho GDMN qua các cuộc họp hội đồng; thực hiện tốt bài viết đưa tin về GDMN, gương người tốt, việc tốt, điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp cho GDMN về trang giáo dục Đồng Phú.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN qua tranh ảnh tuyên truyền, bài viết tại sân trường và các nhóm lớp; lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo cho sự phát triển GDMN; nhà trường đã vận động các mạnh thường quân ủng hộ để cải tạo vườn cổ tích. Thực hiện đúng Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tới các bậc cha mẹ học sinh qua tranh ảnh, bài viết, bảng thông tin tại nhóm lớp. Đã thực hiện tuyên truyền bài viết, tranh ảnh phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng cho trẻ; thông tin tới cha mẹ học sinh về tình hình sức khoẻ của trẻ bằng hình thức thông báo tại nhóm lớp, qua sổ bé ngoan của trẻ.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình GDMN mới; đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc cha mẹ; tăng cường tuyên truyền mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền trong khu vực trường, lớp; viết bài, xây dựng clip để tuyên truyền đến cha mẹ và cộng đồng.

*** Kết quả:**

- Có 08 bài viết về công tác chăm sóc giáo dục trẻ được đăng trên trang của Phòng

GD&ĐT, Giáo dục Đồng Phú.

- Nhà trường đã thực hiện 08 bài về GDMN, các hoạt động GDMN theo chủ đề, phổ biến pháp luật qua loa phát thanh của nhà trường.

- Vận động các mạnh thường quân ủng hộ để đời và cải tạo vườn cổ tích với số tiền 26.950.000

- 19/19 nhóm lớp thực hiện tuyên truyền cho phụ huynh qua nhóm zalo lớp, tranh ảnh tuyên truyền ở lớp....

- Có 18 bài viết, tranh ảnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng cho trẻ; 04 lần thông tin về tình hình sức khỏe của trẻ được dán tại bảng tuyên truyền nhóm lớp và sổ bé ngoan của trẻ.

***Hạn chế:**

Công tác tự xây dựng Clip để tuyên truyền đến cha mẹ và cộng đồng chưa thực hiện được, nội dung clip tuyên truyền chủ yếu là sưu tầm qua mạng.

***Giải pháp khắc phục:**

Phân công nội dung tuyên truyền cho các các tổ khối hoặc các nhóm lớp xây dựng clip để có chất lượng cao.

8. Công tác khác.

8.1. Quản lý tài chính, tài sản

- Nhà trường quản lý tài chính, tài sản đảm bảo theo quy định, thực hiện công khai các nội dung theo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017 /TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quyết định 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện thu theo quy định và thỏa thuận thống nhất với phụ huynh và quản lý , công khai tài chính đảm bảo theo quy định Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của HĐND Tỉnh.

+ Nhà trường triển khai tới toàn thể phụ huynh mức thu Học phí với số tiền thu 30.000 đồng/ 01 cháu /01 tháng (270.000 đồng/ 01 cháu /01 năm học – 9 tháng) theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của HĐND Tỉnh, đến ngày 24/5/2024 Nghị quyết có hiệu lực thi hành thì nhà trường sẽ tiến hành thu.

+ Nhà trường họp phụ huynh thống nhất các khoản thu dịch vụ phục vụ cho trẻ theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh; cụ thể thu, chi trong Học kỳ 1 như sau:

* Tiền ăn: Số tiền ăn là 23.000 đồng/ 01 cháu/ 01 ngày. Trong đó chia ra: Tiền sữa (sáng): 5.000 đồng, Tiền ăn (trưa): 13.000 đồng, Tiền ăn (xế): 5.000 đồng

* Khoản thu phục vụ học tập, vệ sinh trường lớp: Số tiền thu 30.000 đồng/ 01 cháu /01 tháng (270.000 đồng/ 01 cháu /01 năm học).

* Khoản thu Học phí bán trú: Số tiền thu 90.000 đồng/ 01 cháu /01 tháng (810.000 đồng/ 01 cháu /01 năm học).

+ Khoản thu học phí cho trẻ làm quen với tiếng Anh với số tiền 115.000 đồng /01 cháu/ 1 tháng/6 tháng/khóa học.

*Hạn chế:

- Khoản thu Học phí theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của HĐND Tỉnh, đến ngày 24/5/2024 Nghị quyết có hiệu lực thi hành, thời gian này nhà trường đã kết thúc năm học và nghỉ hè nên nhà trường thu của Phụ huynh rất khó khăn và sẽ nhiều phụ huynh sẽ không đóng.

* Giải pháp khắc phục:

Giáo viên chủ nhiệm phải liên hệ trực tiếp với từng phụ huynh của lớp, vận động phụ huynh đóng góp đầy đủ theo quy định.

8.2. Y tế trường học :

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 310/KH-TrMN ngày 16/9/2023 Kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học năm học 2023-2024 ;

- Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

- Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, trong năm học không xảy ra tình trạng trẻ bị ngộ độc thực phẩm;

- Hàng tháng đã tổ chức tuyên truyền phòng, chống bệnh tại sân trường và tại bảng tuyên truyền nhóm lớp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; dinh dưỡng và hoạt động thể lực; phòng chống bệnh tật học đường; chăm sóc răng miệng; chăm sóc mắt cho học sinh.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh có lập sổ theo dõi sức khỏe từng trẻ để tại nhóm, lớp; sổ tổng hợp sức khỏe trẻ toàn trường. Thực hiện cân, đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 04 lần cho trẻ; cân, đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cùng phụ huynh phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và nhà trường;

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần cho trẻ toàn trường. Cấp phát thuốc cho trẻ bệnh đột xuất, sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý dụng cụ y tế, một số loại sổ dùng sơ cứu ban đầu cho trẻ;

- Thường xuyên theo dõi sức khỏe, phát hiện bệnh tật để có hướng xử trí. Tổ chức sơ cứu, cấp cứu. Ghi kết quả vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe trẻ em và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe trẻ toàn trường;

- Chấm điểm đánh giá công tác y tế trường học năm học 2023-2024 đạt 97 điểm; Xếp loại: Tốt.

- Trong năm học không để dịch bệnh lây lan xảy ra; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường;

* Hạn chế:

- Không có nhân viên y tế nên việc thực hiện công tác y tế, sơ cứu ban đầu cho trẻ ...còn gặp nhiều khó khăn.

* Giải pháp khắc phục:

Nhà trường phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách bán trú kiêm nhiệm công tác y tế.

8.3. Tham gia, tổ chức các hội thi .

- Tổ chức hội thi “ Làm và sử dụng đồ dùng đồ chơi” phục vụ chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm ngày 15/10/2023. Kết quả: Giải Nhất: tổ Mầm, Giải Nhì: tổ Lá, Giải Ba: tổ Chồi, Giải Khuyến khích: tổ Nhà trẻ.

- Tổ chức hội thi “ Bé với an toàn giao thông” cấp cơ sở ngày 28/12/2023. Kết quả: Giải Nhất: Lá 5, Giải Nhì: Lá 1, Giải Ba: Lá 3, Giải Khuyến khích: Lá 2 và Lá 4

- Tham gia hội thi « Bé với an toàn giao thông cấp Huyện » ngày 27/03/2024. Về tham dự hội thi 01GV, 2 phụ huynh, 2 học sinh. Kết quả đạt 01 giải Ba thể loại chào nhau, 02 giải khuyến khích thể loại Rung chuông vàng. Toàn đoàn đạt giải Khuyến khích.

* Hạn chế: Hội thi «Bé với an toàn giao thông cấp Huyện » chưa mang lại kết quả cao

* Hướng khắc phục:

- CBQL và giáo viên được giao nhiệm vụ cần nghiên cứu kỹ công văn, hướng dẫn hội thi của Phòng giáo dục và đào tạo để thực hiện tốt hội thi nhằm mang lại kết quả cao.

8.4. Bồi dưỡng chuyên môn

- Cán bộ quản lý và các tổ khối thường xuyên dự giờ, thao giảng, kiểm tra các hoạt động giáo dục hàng ngày của tất cả các nhóm lớp. Chú trọng đến một số giáo viên lớn tuổi, một số giáo viên chuyên môn còn hạn chế để có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, xây dựng kế hoạch tổ chức thao giảng, dự giờ trọng tâm các chuyên đề, bồi dưỡng qua các hoạt động dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng qua ký duyệt giáo án. nâng cao năng lực GVMN trong việc ứng dụng CNTT giáo dục trẻ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng chuyên môn do Sở và Phòng GD&ĐT tổ chức. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại trường.

- 100% CB-GV-NV không vi phạm đạo đức nhà giáo, Quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và hướng dẫn tổ chức hoạt động kỹ năng sống cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” năm học 2023- 2024.”

- BGH, các tổ khối lên kế hoạch dự giờ, thao giảng đúng quy định của từng tháng, phân công cụ thể cho từng giáo viên. Thông báo kế hoạch dự giờ, thao giảng toàn trường. Cụ thể: Giáo viên dự giờ 2 tiết/tháng, 12 tiết/năm. Thao giảng 4 tiết/năm/1 giáo viên. Hội giảng toàn trường 4 tiết/ năm.

- Mỗi giáo viên làm 1 bộ đồ dùng có chất lượng/năm, đồng thời hàng tháng làm đồ dùng bổ sung cho công tác giảng dạy. Tổng số đồ dùng đồ chơi tự tạo toàn trường: 1.232 cái, 1.431 bộ, 480 các loại khác.

- Sinh hoạt chuyên môn: Hàng tháng các tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và lồng ghép sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng, nhà trường sinh hoạt chuyên môn 1 lần/ tháng.

- Sáng kiến được Hội đồng khoa học cấp huyện công nhận 7 bộ/ 14 tác giả. 100% CB-GV áp dụng những sáng kiến đã được công nhận vào trong công tác chuyên môn.

* Hạn chế:

- Một số giáo viên lớn tuổi chuyên môn còn hạn chế, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy còn lúng túng. Đồ dùng đồ chơi tự tạo còn chưa có độ bền cao.

* Hướng khắc phục.

- Chuyên môn - các tổ khối cần tăng cường công tác kiểm tra đồng thời hướng dẫn cụ thể việc sử dụng giáo án điện tử để có những hoạt động đạt kết quả cao.

8.5. Tham dự hội thảo, sinh hoạt chuyên môn

- 100% các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn và lồng ghép sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn toàn trường 1 lần / tháng.

8.6. Các tổ chức đoàn thể

8.6.1 Hoạt động của Chi bộ:

- Thực hiện đúng các quy định của các cấp

- Tổng số Đảng viên đến cuối năm học là 26, trong đó Đảng viên chính thức là 25, đảng viên dự bị là 01.

- Chi bộ đã lãnh đạo nhà trường điều chỉnh và thực hiện tốt kế hoạch phát triển chất lượng giáo dục của trường trong năm học theo đúng kế hoạch đã đề ra. Trong năm học kết nạp được 01 đảng viên.

- Cuối năm 2023, Chi bộ được Huyện ủy đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Thông báo số 899-TB/HU ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Huyện ủy Đồng Phú)

8.6.2. Hoạt động của Công đoàn:

- Thực hiện đúng các quy định của các cấp, giám sát các chế độ của cán bộ, giáo viên, người lao động.

- Tổng số công đoàn viên đến cuối năm học là 55.

- Trong năm học, công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua của đơn vị, của ngành như: phát triển kinh tế để có thêm thu nhập, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi nhau lúc gặp khó khăn, tham gia các phong trào chủ nhật xanh, thể dục thể thao, hiến máu tình nguyện... Cùng nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh.

- Cuối năm học 2023-2024, Công đoàn cơ sở được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Quyết định số 15/QĐ-LĐLĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Liên đoàn Lao động huyện Đồng Phú).

8.6.3. Hoạt động của Chi đoàn:

- Chi đoàn thực hiện đúng các quy định của các cấp, của đoàn xã, tích cực tham gia các phong trào của các cấp, của trường đề ra, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện và chủ nhật xanh do các cấp tổ chức.

- Tổng số công đoàn viên đến cuối năm học là 08.

- Cuối năm 2023, Chi đoàn được UBND xã khen thưởng có thành tích tốt trong công tác Đoàn năm 2023 (QĐ số 210/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND xã Tân Tiến)

- Cuối năm học 2023-2024, Chi đoàn được xếp loại Xuất sắc (Thông báo số 07-TB/ĐTN ngày 17 tháng 05 năm 2024 của Đoàn xã Tân Tiến).

8.6.4. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

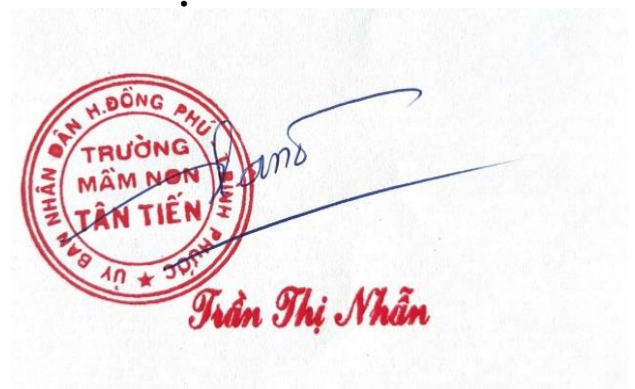
- BĐDCMHS đã phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực vận động các mạnh thường quân hỗ trợ nhà trường trong việc tạo điều kiện cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường, tết Trung thu, Tết Nguyên Đán... cho các cháu. Vận động phụ huynh đóng tiền ăn và các khoản vận động đầy đủ, cho trẻ đi học đều và chấp hành đúng các nội quy của trường, của lớp đề ra.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024 - 2025 theo Thông tư 09/2024 của Trường Mầm non Tân Tiến./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- CB-GV-NV
- Lưu: HS nhà trường

HIỆU TRƯỞNG



¹ Mẫu Báo cáo thường niên chỉ quy định các yêu cầu thông tin bắt buộc; tiêu đề, thứ tự chương mục và hình thức trình bày thông tin do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thể hiện rõ nội dung của thông tin theo yêu cầu.

² Bao gồm các thông tin được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, khoản 2, 3 Điều 9, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁷ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁸ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.